

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2025/HSPT
Ngày 28-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 1201/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thị Phương Th, do có kháng cáo của bị cáo Th và các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2024/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Lê Thị Phương Th, sinh ngày 01/01/1979, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Phước Đức A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Lê Văn M, sinh năm 1952 và bà Võ Thị Ph, sinh năm 1952; chồng: Đỗ Văn Th, sinh năm 1978; con có 02 người, sinh năm 2001 và năm 2004; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bắt giam ngày 19/11/2024; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Th: Ông Đoàn Trọng Ngh là Luật sư của Văn phòng luật sư Đoàn Trọng Ngh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo và liên quan đến kháng nghị:

1. Nguyễn Văn R, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp Suối Cao B, xã Phước Đ, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh (Nay là ấp Suối Cao B, Phường Gia L, tỉnh Tây Ninh); có mặt.

2. Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh năm 1972, địa chỉ: ấp Phước Đức A, xã Phước Đ, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh (Nay là: ấp Phước Đức A, Phường Gia L, tỉnh Tây Ninh); có mặt.

3. Lê Thị Hi, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp Thuận A, xã Truông M, Huyện Dương Minh Ch, tỉnh Tây Ninh (Nay là ấp Thuận A, xã Truông M, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt.

4. Huỳnh Thị Kim Ch, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp Khởi H, xã Cầu Kh, Huyện Dương Minh Ch, tỉnh Tây Ninh (Nay là ấp Khởi H, xã Cầu Kh, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt.

5. Võ Thu L, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp Khởi Tr, xã Cầu Kh, Huyện Dương Minh Ch, tỉnh Tây Ninh (ấp Khởi Tr, xã Cầu Kh, tỉnh Tây Ninh) ; vắng mặt.

6. Võ Thị R, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp Thuận H, xã Truông M, Huyện Dương Minh Ch, tỉnh Tây Ninh (Nay là ấp Thuận H, xã Truông M, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt.

7. Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; địa chỉ: ấp Phước Đ A, xã Phước Đ, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh (ấp Phước Đức A, Phường Gia L, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt.

8. Võ Thị Kh, sinh năm 1953; địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Gò D, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh (khu phố 1, Phường Gò D, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt.

9. Trần Thị Thu Th, sinh năm 1974; địa chỉ: số KP2/269A, nội ô thị trấn Gò D, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh (Nay là số KP2/269A, Phường Gò D, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt.

10. Vi Bạch Y, sinh năm 1956; địa chỉ: Ô 2/15, khu phố Thanh H, thị trấn Gò D, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh (Nay là Ô 2/15, khu phố Thanh Hà, Phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt.

11. Nguyễn Phong L, sinh năm 1976; địa chỉ: số KP2/245, nội ô thị trấn Gò D, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh (Nay là số KP2/245, nội ô thị trấn Gò D, Phường Gò D, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị Thu Th, bà Nguyễn Phong L: Bà Quách Thị Phương Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Nam Bến S, xã Thành L, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh (Nay là Ấp Nam Bến S, xã Ninh Đ, tỉnh Tây Ninh); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L: Bà Nguyễn Thị Loan Th là Luật sư của Công Ty Luật Thảo Tâm A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: Số 95, quốc lộ 22B, tổ 5, ấp Đá H, xã Hiệp Th, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh (Nay là Số 95, quốc lộ 22B, tổ 5, ấp Đá H, xã Phước Th, tỉnh Tây Ninh); có mặt.

12. Võ Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp Trâm V 2, xã Thanh Ph, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh (Nay là ấp Trâm V 2, phường Gò D, tỉnh Tây Ninh); có đơn xin xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L: Bà Nguyễn Thị Y là Luật sư của Công Ty Luật TNHH Duật V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 102 đường số 17, khu phố 5, phường An P, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Số 102 đường số 17, khu phố 5, phường An Kh, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

Người liên quan đến vụ án được triệu tập: Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp Phước Đ A, xã Phước Đ, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh (Nay là Ấp Phước Đ A, Phường Gia L, Tây Ninh); vắng mặt.

Ngoài ra, còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo và liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2002, Lê Thị Phương Th thực hiện hoạt động kinh doanh mua bán bất động sản. Do không đủ tiền vốn nên Th vay tiền của nhiều người để mua đất. Việc vay tiền giữa Thu và những người cho vay thỏa thuận lãi suất 3%-5%/tháng. Thời gian đầu, Thu thực hiện việc trả gốc và lãi đầy đủ.

Đến tháng 3/2019, Lê Thị Phương Th còn đứng tên 17 phần đất nhưng đều đã thế chấp Ngân hàng để vay tiền và cầm cố cho các khoản vay trước đó. Do còn nợ tiền của nhiều người như: bà Vi Bạch Y, bà Nguyễn Phong L, bà Võ Thị L, bà Trần Hồng Đ, ông Đỗ Văn Đ, không còn khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Vì vậy, Lê Thị Phương Th tìm cách vay tiền của nhiều người khác và những người Th đang nợ tiền trước đó, Th nói dối về mục đích vay tiền: cho vay đáo hạn ngân hàng, hứa hẹn lãi suất cao; hoặc kêu gọi hùn vốn để mua bán đất lấy lãi; Th sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSDĐ) của người khác gửi, nhờ Th thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất để cầm cố cho những người Th vay tiền. Số tiền vay được, Th chiếm đoạt để sử dụng vào việc cá nhân và trả các khoản nợ trước.

Với thủ đoạn trên, từ tháng 3/2019 đến tháng 10/2019, Lê Thị Phương Th đã chiếm đoạt tiền của 12 người, với tổng số tiền 59.226.958.332 đồng, cụ thể như sau:

1. Đối với bà Vi Bạch Y, sinh năm 1956, ngụ Ô2, khu phố Thanh H, thị trấn Gò D, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh

Lê Thị Phương Th có vay tiền của bà Vi Bạch Y từ trước năm 2018, để mua bán phân bón, mua bán đất. Sau khi mua được đất, Th cầm cố 04 Giấy CNQSDĐ đứng tên Th và chồng là Đỗ Văn Thật cho bà Y để vay các khoản vay mới. Tính đến ngày 23/7/2019, Th vay tiền của bà Y nhiều lần, tổng cộng 27.300.000.000 đồng. Th đã đóng lãi được 6.711.615.000 đồng và trả tiền gốc 4.100.000.000 đồng, còn nợ lại 23.200.000.000 đồng.

Từ ngày 23/7/2019 đến ngày 20/9/2019, để có tiền trả nợ cho người khác, Th nói dối với bà Y: cần tiền để cho vay và mua bán đất; viết lại 04 giấy nợ đối với số tiền 23.200.000.000 đồng giao bà Y giữ. Bà Y tin tưởng, tiếp tục cho Th vay nhiều lần, với tổng số tiền 6.650.000.000 đồng, Thu sử dụng 6.650.000.000 đồng trả nợ cho nhiều người khác, không trả lãi, trả gốc cho bà Y như thỏa thuận.

Bà Y nhiều lần đòi Th trả nợ nên ngày 27/8/2019, Lê Thị Phương Th và Đỗ Văn Th ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Vi Bạch Y và ông

Lê Văn L 04 phần đất Th đã cầm cố trước đó (*thửa số 234, tờ bản đồ số 09; thửa số 68, 339, 367, tờ bản đồ số 38; thửa số 247, tờ bản đồ số 09 thuộc ấp Phước Đức A, xã Phước Đ, huyện Gò D và thửa số 170, tờ bản đồ số 24 thuộc ấp Phước Đức B, xã Phước Đ, huyện Gò D* để trừ nợ. Đến ngày 30/9/2019, Lê Thị Phương Th nói dối với bà Trần Thị Thu Th, bà Nguyễn Phong L để lấy lại 02 Giấy CNQSDĐ (*thửa số 232, 233, 234, tờ bản đồ số 03, đứng tên Đỗ Văn Thật và thửa số 128, 1556, 190, 152, tờ bản đồ số 3, đứng tên Thu và Thật, tại Phước Đức A, xã Phước Đ, huyện Gò D*) mà Th đã cầm cố trước đó để tiếp tục chuyển nhượng cho bà Vi Bạch Y, trừ nợ tổng cộng 25.000.000.000 đồng.

Tuy nhiên, đến ngày 04/10/2019, để có tiền trả nợ cho bà Võ Thị L, Lê Thị Phương Th thỏa thuận với bà Vi Bạch Y lấy lại Giấy CNQSDĐ thửa số 128, 1556, 190, 152, tờ bản đồ số 3, trị giá 7.000.000.0000 đồng, để chuyển nhượng cho bà L trừ nợ.

Đến nay, Th còn nợ bà Y tổng cộng 11.850.000.000 đồng, trong đó số tiền chiếm đoạt của bà Y **6.650.000.000** đồng, còn lại 5.200.000.000 đồng là giao dịch dân sự.

2. Đối với bà Võ Thị L, sinh năm 1972, ngụ ấp Trâm V 2, xã Thanh Ph, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh.

Lê Thị Phương Th bắt đầu vay tiền của bà Võ Thị L từ năm 2017 để kinh doanh mua bán đất. Lúc đầu, Th trả lãi và trả gốc đúng hạn. Đến cuối năm 2018, Th còn nợ bà L số tiền 10.800.000.000 đồng.

Tháng 8/2019, Th không còn mua bán đất nhưng do cần tiền trả nợ cho người khác nên nói dối với bà L cho Th vay tiền để mua bán đất. Bà L tin tưởng, cho Th vay nhiều lần, tổng cộng 24.020.000.000 đồng, Th sử dụng trả nợ cho người khác. Để bà L tin tưởng, không phát hiện việc Th mất khả năng thanh toán, Th sử dụng tiền vay của người khác để trả gốc và lãi cho bà L nhiều lần. Tính đến tháng 8/2019, Th trả cho bà L 5.605.800.000 đồng tiền gốc và 122.970.000 đồng tiền lãi, còn nợ bà L 29.214.200.000 đồng, trong đó có 24.020.000.000 đồng Th sử dụng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bà L.

Ngày 04/10/2019, Th thỏa thuận với bà Vi Bạch Y, bà Trịnh Thị Mỹ T để nhận lại 03 Giấy CNQSDĐ đứng tên Th - Thật (*thửa số 128, 1556, 190, 152, tờ bản đồ số 03; thửa số 70, 76, 77, 90, tờ bản đồ số 16; thửa số 643, tờ bản đồ số 16, tại ấp Phước Đ A, xã Phước Đ, huyện Gò D*) mà Thu đã cầm cố trước đó để chuyển nhượng cho bà Lệ, trừ nợ 17.000.000.000 đồng. Đến nay, Th còn nợ bà L 12.214.200.000 đồng.

Ngoài ra, sau khi biết Th bị mất khả năng thanh toán, bà L đồng ý cho Thu mượn 2.150.000.000 đồng để lấy Giấy CNQSDĐ mà Thu đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Tây Ninh để Thu chuyển nhượng cho các ông Đỗ Văn P, ông Đỗ Văn Đ, bà Trần Hồng Đ, bà Trịnh Thị Mỹ T để trừ nợ.

3. Đối với bà Nguyễn Phong L, sinh năm 1976, ngụ: KP2/245, Nội ô thị trấn Gò D, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh.

Từ năm 2018, Lê Thị Phương Th vay tiền của bà Nguyễn Phong L, để kinh doanh mua đất; sau khi mua được đất, Th cầm cố cho bà L 04 Giấy CNQSDĐ đứng tên Th – Th (*thửa số 443, tờ bản đồ số 16; Thửa đất số 615, 616, 645, tờ bản đồ số 16; Thửa đất số 444, tờ bản đồ số 16 tại ấp Phước Đức A, xã Phước Đ, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh và Thửa đất số 344, tờ bản đồ số 38, tại ấp Cây Tr, xã Phước Đ, huyện Gò D*) để bà L tin tưởng, tiếp tục cho Th vay tiền nhiều lần. Ngoài ra, ngày 25/7/2019 (ngày 23/6/2019 âm lịch), Th còn đưa cho bà Lan 01 Giấy CNQSDĐ đứng tên Huỳnh Văn S và Nguyễn Thị T (*gửi Thu nhờ làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất*); Th nói với bà L là của người vay tiền của Th cầm cố.

Tính đến ngày 14/8/2019 (ngày 14/7/2019 âm lịch), Th còn nợ bà L tổng cộng 17.350.000.000 đồng. Th thỏa thuận chuyển nhượng 04 phần đất đứng tên Th – Th cho bà L để trừ hết nợ.

Sau đó, vì để có tiền trả nợ cho người khác, Th tiếp tục nói dối với bà Nguyễn Phong L về việc hùn tiền mua đất, chia lãi. Thời điểm này, do không có tiền nên bà L kêu gọi bà Trần Thị Mỹ V và Đặng Thị Thu Th cùng hùn tiền mua đất với Th để được chia tiền lãi thì bà V, bà Th đồng ý. Bà L trực tiếp nhận tiền của bà V, bà Thảo để đưa cho Th và nhận giấy nợ, tiền lãi từ Th để đưa cho bà V, bà Th. Từ ngày 21/8/2019 (ngày 21/7/2019 âm lịch) đến ngày 12/9/2019 (ngày 14/8/2019 âm lịch), bà L đã nhận của bà Vân 02 lần, tổng cộng 6.700.000.000 đồng và nhận của bà Th 03 lần, tổng cộng 5.450.000.000 đồng để đưa cho Th. Khi nhận tiền, Th viết giấy nợ và đưa cho bà L 03 Giấy CNQSDĐ để làm tin (*trong đó: 01 Giấy của Th - Thật; 01 Giấy của bà Phan Thị L cầm cố cho Th để vay tiền; 01 Giấy CNQSDĐ của bà Huỳnh Thị Nh gửi nhờ Thu làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất nhưng T nói dối với bà L của người vay tiền Th cầm cố lại*). Bà L đưa lại 04 Giấy CNQSDĐ Th cầm cố cho bà V giữ.

Đến cuối tháng 9/2019, Th nói dối với bà L cần mượn Giấy CNQSDĐ để làm việc với Công an, làm việc xong sẽ trả lại. Bà L tin tưởng, điện thoại cho bà Vân giao Giấy CNQSDĐ đứng tên Th – Th (*thửa đất số 128, 1556, 190, 152 tờ bản đồ số 3, tại ấp Phước Đ A, xã Phước Đ, huyện Gò Dầu*) cho T. Vào ngày 30/9/2019, sau khi nhận được Giấy CNQSDĐ, Thu thỏa thuận chuyển nhượng cho bà Vi Bạch Y để trừ nợ. Đến ngày 04/10/2019, Th tiếp tục lấy lại Giấy CNQSDĐ trên từ bà Y để chuyển nhượng cho Võ Thị L. Đến nay, Th chưa trả nợ cho bà L, còn chiếm đoạt của bà L tổng số tiền 12.150.000.000 đồng.

4. Đối với bà Trần Thị Thu Th, sinh năm 1974, ngụ số KP2/269A, Nội ô thị trấn Gò D, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 10/9/2019 (ngày 12/8/2019 âm lịch), Lê Thị Phương Th tiếp tục điện thoại cho bà Nguyễn Phong L hỏi vay số tiền 1.500.000.000 đồng, nói dối để đáo hạn ngân hàng. Bà L tin tưởng nhưng không có tiền nên điện thoại cho Trần Thị Thu Th hỏi vay tiền dùm Th. Do quen biết với Th nên bà T tin tưởng, đồng ý cho Th vay tiền và trực tiếp giao tiền mặt cho Th tại nhà của bà T. Th viết giấy mượn tiền cho bà T, hứa trả trong 2-3 ngày.

Đến ngày 17/9/2019 (ngày 19/8/2019 âm lịch), Trần Thị Thu T yêu cầu bà L điện thoại cho Th trả tiền, nhưng Th hỏi vay thêm số tiền 3.700.000.000 đồng, hứa sẽ cầm cố 01 Giấy CNQSDĐ, thì bà T đồng ý. Sau đó, Th trực tiếp đến nhà bà T nhận 3.700.000.000 đồng, không viết giấy nợ, Th giao cho bà T giữ 01 Giấy CNQSDĐ (thửa số 232, 233, 234, tờ bản đồ số 03 tại ấp Phước Đức A, xã Phước D, huyện Gò D, đứng tên Đỗ Văn Th) để làm tin. Tuy nhiên, đến ngày 29/9/2019, Th nói dối cần mượn lại Giấy đất vài ngày để Công an điều tra, sẽ viết lại giấy nợ cho bà T, bà T tin tưởng giao Giấy CNQSDĐ cho Th. Sau đó, Th chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giao Giấy CNQSDĐ cho bà Vi Bạch Y để trừ nợ mà không trả lại cho bà T. Đến nay, Th còn chiếm đoạt của bà T số tiền 5.200.000.000 đồng.

5. Đối với bà Lê Thị H, sinh năm 1972, ngụ: ấp Thuận A, xã Truông M, Huyện Dương Minh Ch, tỉnh Tây Ninh.

Từ năm 2016, Lê Thị Phương Th vay tiền của bà Lê Thị H để mua đất, mỗi lần vay từ 100.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, thời hạn vay 02 đến 03 ngày, Th trả lãi và gốc đầy đủ. Đến ngày 15/5/2016 (ngày 09/4/2016 âm lịch), Lê Thị Phương Th vay 600.000.000 đồng của bà Lê Thị H, Th viết giấy mượn tiền đưa cho bà H giữ. Sau đó, Th trả lãi được 585.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc 600.000.000 đồng cho bà H.

Vào ngày 28/5/2019 (ngày 24/4/2019 âm lịch), để có tiền trả nợ, Th nói dối với bà H cần vay tiền để cho người khác vay đáo hạn ngân hàng, để mua đất, thỏa thuận lãi suất 0,15%/ngày, bà H tin tưởng nên nhiều lần cho Th vay tiền. Tính đến ngày 10/9/2019 (ngày 12/8/2019 âm lịch), bà H 03 lần cho Th vay tổng số tiền 1.100.000.000 đồng. Th sử dụng tiền vay của người khác trả lãi cho bà H được 117.000.000 đồng, nhưng không trả tiền gốc mà chiếm đoạt để trả nợ cho nhiều người khác.

Ngoài ra, do tin tưởng Lê Thị Phương Th nên bà Lê Thị H đứng ra giới thiệu và bảo lãnh cho Th vay tiền của bà Huỳnh Thị Kim Ch, bà Võ Thu L, bà Võ Thị R, cụ thể:

Ngày 29/4/2019 (ngày 25/3/2019 âm lịch), để có tiền trả nợ, Th nói dối với bà H cần vay tiền để cho người khác vay đáo hạn ngân hàng, để mua đất. Bà Lê Thị H tin tưởng, điện thoại cho bà Võ Thị R, hỏi vay dùm Lê Thị Phương Th số tiền 1.200.000.000 đồng. Do tin tưởng bà H, bà R đồng ý cho Th vay, Th trực tiếp đến gặp bà R nhận tiền và viết giấy vay tiền cho bà R. Giấy vay này, bà R đưa lại cho bà H giữ. Ngày 30/4/2019 (ngày 26/3/2019 âm lịch), bà H đã trả lại cho bà R 1.200.000.000 đồng tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, đối với số tiền này, Th chưa trả lại cho bà Lê Thị H mà chiếm đoạt để trả nợ cho người khác.

6. Đối với bà Huỳnh Thị Kim Ch, sinh năm 1972, ngụ: ấp Khởi H, xã Cầu Kh, Huyện Dương Minh C, tỉnh Tây Ninh.

Lê Thị Phương Th nói dối với bà Lê Thị H cần tiền để cho vay đáo hạn ngân hàng, khoảng 2-3 ngày sẽ trả. Do tin tưởng Thu nên bà Lê Thị H điện thoại cho bà Huỳnh Thị Kim C hỏi vay tiền dùm Thu. Bà Huỳnh Thị Kim Ch tin tưởng bà Hiền, tin tưởng Th nên đồng ý cho Th vay tiền nhiều lần. Từ ngày 16/5/2019 (ngày

12/4/2019 âm lịch) đến ngày 16/9/2019 (ngày 18/8/2019 âm lịch), bà Ch cho Th vay tiền 04 lần, tổng cộng 1.450.000.000 đồng. Th trực tiếp nhận tiền mặt và viết giấy nợ giao cho bà Ch mỗi lần nhận tiền. Số tiền 1.450.000.000 đồng, Th chiếm đoạt sử dụng trả nợ cho người khác.

7. Đối với bà Võ Thu L (Út L), sinh năm 1976, ngụ: ấp Khởi Tr, xã Cầu Kh, Huyện Dương Minh C, tỉnh Tây Ninh.

Thông qua giới thiệu của bà Lê Thị H, bà Võ Thu L quen biết với Lê Thị Phương Th. Ngày 29/5/2019 dương lịch (ngày 15/4/2019 âm lịch), Th nói dối cần tiền để cho người khác vay lại nên nói bà H điện thoại cho bà L hỏi vay dùm Th số tiền **1.000.000.000** đồng. Do tin tưởng nên bà L đồng ý cho Th vay. Th trực tiếp đến nhà bà L nhận tiền mặt, viết giấy nợ và thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, hứa khi nào bán được đất sẽ trả tiền cho bà L. Sau đó, Th trả lãi được 02 lần số tiền 30.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc. Đến ngày 22/9/2019 (ngày 24/8/2019 âm lịch), Th tiếp tục hỏi vay bà L thêm 400.000.000 đồng, nói dối để cho người khác vay đáo hạn ngân hàng, ngày hôm sau sẽ trả lại. Do tin tưởng Th nên bà L đồng ý cho Th vay 400.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Th chiếm đoạt của bà L là 1.400.000.000 đồng, Th sử dụng trả nợ cho nhiều người khác.

8. Đối với bà Võ Thị R, sinh năm 1963, ngụ: ấp Thuận H, xã Truông M, Huyện Dương Minh Ch, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 13/9/2019 (ngày 15/8/2019 âm lịch), Lê Thị Phương Th đến nhà bà Võ Thị R hỏi vay 500.000.000 đồng, nói dối để cho người khác vay đáo hạn ngân hàng. Bà R thấy Th có đại lý phân bón nên tin tưởng, đồng ý cho Th vay tiền. Ngày 19/9/2019 (ngày 21/8/2019 âm lịch), Th trả cho bà R 300.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng.

Đến ngày 22/9/2019 (ngày 24/8/2019 âm lịch), Th đến nhà bà R, hỏi vay thêm 200.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, hứa 03 ngày sau sẽ trả đủ số tiền 400.000.000 đồng và tiền lãi 0,1%/ngày, bà R đồng ý cho vay. Th sử dụng số tiền vay của bà R trả nợ cho nhiều người khác. Đến nay, T còn chiếm đoạt của bà R số tiền 400.000.000 đồng.

Đối với các khoản vay của bà Lê Thị H, Huỳnh Thị Kim Ch, Võ Thu L và Võ Thị R: vào ngày 01/10/2019, Lê Thị Phương Th thỏa thuận với bà Trịnh Thị Mỹ T để nhận lại Giấy CNQSDĐ đứng tên Th – Th (*thửa số 75, tờ bản đồ 75 tại ấp Phước Đ, xã Phước Đ, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh*), Th chuyển nhượng cho bà Lê Thị H để trừ nợ số tiền 5.265.000.000 đồng (*trên tổng tiền vay của 04 người là 6.150.000.000 đồng*), còn nợ lại 885.000.000 đồng của bà Ch. Bà Lê Thị H đại diện đứng tên Giấy chứng nhận QSDĐ và chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ với bà Ch, bà L và bà R.

9. Đối với ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1960, ngụ: ấp Suối C B, xã Phước Đ, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh.

Ông Nguyễn Văn R cùng vợ là bà Nguyễn Thị Cẩm H quen biết với Lê Thị Phương Th do cùng kinh doanh buôn bán phân bón. Để có tiền trả nợ, ngày 19/8/2019 và ngày 16/9/2019, Th hỏi vay ông R, bà H 02 lần, tổng số tiền

1.300.000.000 đồng, nói dối trả tiền mua đất. Do thấy Th có kinh doanh mua bán đất nên ông R, bà H tin tưởng, đồng ý cho Th vay tiền, không thỏa thuận tiền lãi. Đến ngày 20/9/2019, Th tiếp tục nói dối cần tiền để đáo hạn ngân hàng, hỏi vay thêm số tiền 1.000.000.000 đồng, hứa hẹn 2-3 ngày sẽ trả hết nợ. Nhưng đến nay Th chưa trả tiền cho ông R, bà H, còn chiếm đoạt tổng số tiền 2.300.000.000 đồng.

10. Đối với bà Nguyễn Thị Tuyết Tr sinh năm 1972, ngụ: ấp Phước Đ A, xã Phước Đ, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Tr là vợ dâu của Lê Thị Phương Th. Ngày 23/9/2019, để có tiền trả nợ cho người khác, Th đến nhà bà Tr hỏi vay số tiền 500.000.000 đồng, nói dối để đáo hạn ngân hàng, hẹn 01 ngày sau sẽ trả, Th giao cho bà Tr 01 Giấy CNQSDĐ đứng tên Lê Văn T, Nguyễn Thị Đ để làm tin - nói dối là Giấy CNQSDĐ của người khác cầm cố cho Thu để vay tiền. Bà Tr tin tưởng, đồng ý cho Th vay tiền. Đến ngày 26/9/2019, bà Tr đến nhà Th đòi tiền nhưng Th không có tiền để trả nên bà Tr yêu cầu vợ chồng Th và Đỗ Văn Th cùng ký vào giấy nợ.

Sau khi bị nhiều người tố cáo tại Công an huyện Gò D, Th đã trả tiền cho bà Tr được 2 lần, số tiền 200.000.000 đồng, còn 300.000.000 đồng đến nay chưa trả.

11. Đối với bà Võ Thị Kh, sinh năm 1953, ngụ: khu phố 1, thị trấn Gò D, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh.

Để có tiền trả nợ, Th hỏi vay tiền của bà Võ Thị Kh, nói dối cần tiền để mua đất. Tin tưởng Th nói thật, bà Kh đồng ý cho Th vay tiền, thỏa thuận lãi suất 03%/tháng. Từ ngày 06/5/2019 (ngày 02/4/2019 âm lịch) đến ngày 28/7/2019 (ngày 26/6/2019 âm lịch), Th nhiều lần vay của bà Kh được số tiền 2.400.000.000 đồng và 07 cây vàng 9999, giá trị 256.958.331 đồng, tổng tài sản vay giá trị 2.656.958.331 đồng. Th trả lãi được 2-3 tháng, không trả tiền gốc cho bà Kh.

Ngày 05/10/2019, Th thỏa thuận với bà Trịnh Thị Mỹ T để nhận lại Giấy CNQSDĐ thửa đất số 189, tờ bản đồ số 3, tại ấp Phước Đ A, xã Phước Đ, huyện Gò D để chuyển nhượng cho bà Kh, trừ nợ 2.700.000.000 đồng.

12. Đối với bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956, ngụ: ấp Phước Đ A, xã Phước Đ, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh.

Bà Nguyễn Thị L ở gần nhà Lê Thị Phương Th nên quen biết nhau. Ngày 16/9/2019 (ngày 18/8/2019 âm lịch), Lê Thị Phương Th nói dối cần tiền để đáo hạn ngân hàng, hỏi vay bà Nguyễn Thị L số tiền 200.000.000 đồng thì bà L đồng ý cho Th vay tiền. Th sử dụng 200.000.000 đồng trả nợ cho nhiều người. Ngày 19/9/2019, bà L yêu cầu Th trả tiền thì Th trả được 20.000.000 đồng. Sau đó, khi bị nhiều người tố cáo, Th trả 110.000.000 đồng cho bà L, còn 70.000.000 đồng đến nay chưa trả.

Ngoài ra, Lê Thị Phương Th còn mượn tiền của người khác, tuy nhiên, không đủ căn cứ xác định dấu hiệu hình sự, gồm:

- **Đối với bà Trịnh Thị Mỹ T:** Trong tháng 8/2019, Lê Thị Phương Th cầm cố 03 Giấy chứng nhận QSDĐ để vay của bà T 11.000.000.000 đồng. Ngày 01/10/2019, Th và bà T thỏa thuận: bà T trả lại cho Thu 03 Giấy chứng nhận QSDĐ để Th trừ nợ cho người khác, Th sẽ chuyển nhượng cho bà T 01 phần đất (thửa số

1776, tờ bản đồ số 3 tại ấp Phước Đ A, xã Phước Đ, huyện Gò D), trừ nợ số tiền 7.464.000.000 đồng, Th trả thêm cho bà T 500.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 3.036.000.000 đồng. Ngoài ra, Th còn cầm cố cho bà Tuyên 01 Giấy đăng ký xe ô tô Camry biển số 70A-031.49 để bảo đảm việc trả nợ đối với số tiền trên.

- Đối với bà Trần Hồng Đ, ông Đỗ Hồng Ph và ông Đỗ Văn Đ:

Lê Thị Phương Th nợ ông Đỗ Văn Đ số tiền 6.310.000.000 đồng; nợ ông Đỗ Hồng Ph, bà Trần Hồng Đ số tiền 7.500.000.000 đồng. Ngày 04/10/2019, bà Đ, ông Đ đồng ý cho Th mượn thêm số tiền 2.600.000.000 đồng để Th trả nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Tây Ninh, nhận lại 02 Giấy CNQSDĐ đứng tên Th – Th (thửa số 341, tờ bản đồ 24 và thửa số 03, tờ bản đồ số 24) đã thế chấp, sau đó Th chuyển nhượng cho bà Đ, ông Ph để trừ hết nợ.

Ngày 03/11/2020, Lê Thị Phương Th khởi kiện dân sự ông Đỗ Hồng Ph và bà Trần Hồng Đ tại Tòa án nhân dân huyện Gò D, đòi lại QSDĐ đối với 02 phần đất nêu trên. Vụ việc được giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự số 26/QĐST-DS ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò D.

Trong thời gian chiếm đoạt 59.226.958.332 đồng của 12 người bị hại, do bị hại nhiều lần yêu cầu trả tiền và đề hành vi chiếm đoạt không bị phát hiện, Lê Thị Phương Th đã trả lại một phần tiền chiếm đoạt và cản trừ giá trị QSDĐ cho những người bị hại, tổng cộng 38.035.265.000 đồng

Quá trình điều tra, Lê Thị Phương Th thừa nhận vay tiền của các bị hại; không thừa nhận chiếm đoạt tiền của bà Vi Bạch Y, Nguyễn Phong L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2024/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Phương Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Phương Thu 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố bắt bị cáo tại phiên tòa, tạm giam để đảm bảo Thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Thị Phương Th phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 19.950.000.000 (mười chín tỷ, chín trăm năm mươi triệu) đồng, cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn R, số tiền 2.300.000.000 (Hai tỷ ba trăm triệu) đồng.

2. Bà Nguyễn Phong L, số tiền 12.150.000.000 (Mười hai tỷ một trăm năm mươi triệu) đồng.

3. Bà Trần Thị Thu T, số tiền 5.200.000.000 (Năm tỷ hai trăm triệu) đồng.

4. Bà Nguyễn Thị Tuyết Tr, số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 04/10/2019 giữa Đỗ Văn Th, Lê Thị Phương Th đối với Nguyễn Văn D, Võ Thị L. Giữ nguyên Lệnh kê biên tài sản số 12 ngày 30/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đối với thửa đất số 128, 190, 152, 1556, tờ bản đồ số 03, diện tích 5460m², tại ấp Phước Đ A, xã Phước Đ, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh do Lê Thị Phương Thu và Đỗ Văn Th đứng tên theo Giấy CNQSDĐ số AC988941 để đảm bảo trong quá trình Thi hành án.

Đối với các khoản tiền bị cáo Th đã vay của bà Vi Bạch Y; bà Võ Thị L; bà Lê Thị H (trong khoản này có số tiền của bà Võ Thị R, Võ Thu L, Huỳnh Thị Kim Ch); bà Võ Thị K; bà Nguyễn Thị L. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng các vụ án dân sự, để được giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/11/2024 bị cáo Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt và trách nhiệm bồi thường.

Ngày 26/11/2024 và ngày 02/12/2024 bị hại L kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, yêu cầu xem lại số tiền bị cáo chiếm đoạt, công nhận các giao dịch chuyển nhượng bất động sản giữa bị cáo Th, chồng là ông Th đã ký với bị hại L.

Ngày 02/12/2024 bị hại Y kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường 6.650.000.000 đồng; ngày 03/12/2024 bị hại L, bị hại R, bị hại Tr kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, kê biên xe Cam ry biển số 70A-031.94 do bị cáo đứng tên để bảo đảm thi hành án.

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-P3 ngày 29/11/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đối với một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2024/HS-ST ngày 19/11/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh, theo hướng xác định 39.076.958.331 đồng đã chiếm đoạt của 8 bị hại Y, L, H, Ch, L, R, Kh, L; đề nghị sửa bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Th.

Tại phần tranh tụng đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau:

- Toàn bộ số tiền bị cáo vay mượn đều có chồng là ông Đỗ Văn Th ký nhận, Kết luận giám định đều kết luận chữ ký ông Đỗ Văn Th là chồng của bị cáo; phù hợp với lời khai của người bị hại khi cho vay mượn tiền nhưng Toà án cấp sơ thẩm chưa trả hồ sơ điều tra nội dung này, để xác định có đồng phạm hay không? Toà án cấp sơ thẩm cũng không đưa ông Thật vào tham gia tố tụng trong vụ án là thiếu sót.

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì có những khoản tiền bị hại cho bị cáo Thu vay với lãi suất rất cao, có dấu hiệu vi phạm pháp luật nên cần phải điều tra lại để xác định có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo Điều 201 Bộ luật hình sự hay không.

- Số tiền bị cáo Th vay có nhiều thời gian khác nhau nhưng chưa xác định được khoản nào cho vay trước đây; khoản nào vay sau khi không còn khả năng trả nợ nhưng bị cáo Th vẫn tiếp tục vay.

Tại cấp phúc thẩm không thể bổ sung được; để tránh bỏ lọt tội phạm và giải quyết vụ án công minh, đảm bảo quyền lợi giữa các bên đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh điều tra, giải quyết lại vụ án cho đúng quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Tu trình bày: Thống nhất với quan điểm của Viện công tố và trình bày bổ sung, bà L xác nhận khoản tiền 12.150.000.000 đồng không phải của bà L và Giấy xác nhận nợ của bà V, bà Th nên bà L không phải là bị hại trong vụ án mà chỉ là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án; ngày 03/7/2019 bị cáo chuyển nhượng cho bà L 4 thửa đất được Công chứng chứng thực là giả cách nhằm tìm người mua để bà L bán trừ nợ, chứ thực tế 4 thửa đất trên giá trị rất cao, mãi sau này bà L mới làm thủ tục sang tên nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại việc sang tên 4 thửa đất này của bà L nên đề nghị huỷ bản án sơ thẩm. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L trình bày: Bà L là bị hại trong vụ án nhưng Toà án cấp sơ thẩm xác định bà L không phải bị hại trong vụ án là không đúng pháp luật, đề nghị huỷ bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L trình bày: Bốn thửa đất bị cáo Th đã giao cho bà L để trừ những khoản nợ bị cáo vay của bà L trước đó, giá trị hai bên thống nhất hiện nay 4 thửa đất này đã sang tên bà L xong. Hiện nay bà L yêu cầu xử lý 12.150.000.000 đồng bà L đã nhận của bà V, bà T cho bị cáo Th vay, sau khi bị cáo Th mất khả năng trả nợ; khoản tiền này không liên quan khoản tiền trước đây bà L cho bị cáo Th vay và thanh toán nợ bằng 4 thửa đất đã sang tên bà L; chấp nhận quan điểm của đại diện Viện công tố huỷ bản án để điều tra, giải quyết lại.

Bị cáo Thu có lời nói sau cùng mong Hội đồng xét xử, xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng dân sự giữa các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Th, các bị hại L, Y, L, R, Trang và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-P3 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đúng luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo và kháng nghị thì thấy:

[2.1]. Theo các tài liệu Cơ quan điều tra thu thập: giấy vay tiền, giấy thoả thuận và cam kết về xác nhận nợ, sang tên đất để trừ nợ giữa các bên, đều có chữ ký của bị cáo Th và chồng là ông Đỗ Văn Th; tại phiên toà sơ thẩm bị hại cho rằng ông Th có liên quan trong vụ án, Toà án cấp sơ thẩm chưa trả hồ sơ điều tra bổ sung nội dung này để xác định có đồng phạm khác trong vụ án hay không?

[2.2]. Bị cáo Th vay tiền của nhiều người, nhiều thời gian khác nhau như bà Vi Thị Y, Võ Thị L, Nguyễn Phong L... nhưng Cơ quan điều tra chưa làm rõ khoản nợ nào đã vay từ trước và có tài sản thế chấp, đến năm 2019 bị cáo Th không trả lãi nên bị Tố giác tại Cơ quan Công an, khoản nào vay sau khi không còn khả năng trả nợ. Mặt khác, cũng cần làm rõ khoản tiền 12.150.000.000 đồng bà Nguyễn Phong L khai đã nhận của bà V, bà T cho bị cáo Th vay lại thời gian nào, có liên quan đến Giấy nợ ngày 04/8/2019 AL và ngày 26/8/2019 AL bị cáo Th và ông Th xác nhận còn nợ bà T 5.450.000.000 đồng và bà V 6.700.000.000 đồng hay không? Số tiền trên có liên quan đến việc bị cáo Th cản trở nợ cho bà Nguyễn Phong L 4 phần đất bị cáo Th đã giao cho bà L ngày 03/7/2019? Để có cơ sở xử lý hình sự và trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[2.3]. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có những khoản tiền bị hại cho bị cáo Th vay với lãi suất rất cao, có dấu hiệu cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo Điều 201 Bộ luật hình sự; dù Cơ quan điều tra huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh có Kết luận không có dấu hiệu tội phạm. Để vụ án giải quyết một cách toàn diện, khách quan, đúng quy định pháp luật cần phải điều tra xem xét lại nội dung này.

[3]. Từ những căn cứ và phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, bỏ lọt tội phạm; tại cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo, các bị hại và một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 02/QĐ-VKS-P3 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; huỷ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh điều tra lại vụ án. Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thị Phương Th; bị hại bà Vi Bạch Y, bà Võ Thị L, bà Nguyễn Phong L, ông Nguyễn Văn R, bà Nguyễn Thị Tuyết Tr và chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 02/QĐ-VKS-P3 ngày 29/11/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2024/HS-ST ngày 19/11/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh; chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây

Ninh điều tra lại vụ án. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thị Phương Th cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- CA tỉnh Tây Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh;
- BC (nhờ Trại tạm giam để tổng đạt cho bc);
- Lưu, NTTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Hoa Thạch Thảo, Đào Thị Thanh Nhân phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” là chưa đúng tội. Từ những căn cứ trên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2024/HS-ST ngày

01/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh; giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh điều tra, xét xử lại vụ án cho đúng quy định của pháp luật.